

Ngày 15/12/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**DPS: Ủy viên HĐQT và TGD đăng ký mua 1 triệu cp**

DPS - CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn - Ông Nguyễn Ngọc Tú - Ủy viên HĐQT và ông Lê Tiến Dũng - Tổng Giám đốc đăng ký mua mỗi cổ đông 1 triệu cp nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Thời gian thực hiện giao dịch từ 15/12 & 19/12/2016 đến 13/01/2017.

**HAH: CTCP Transimex đăng ký bán 692.430 cp**

HAH - CTCP Vận tải & Xếp dỡ Hải An - CTCP Transimex (TMS), tổ chức có liên quan đến ông Bùi Tuấn Ngọc - Phó Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 692.430 cp (3,018%). Dự kiến sau giao dịch số lượng cổ phiếu sẽ giảm từ 5.188.680 cp xuống còn 4.496.250 cp (19,60%). Thời gian giao dịch từ 15/12/2016 đến 13/01/2017.

**ROS: Cổ đông lớn đăng ký mua 10 triệu cp**

ROS - CTCP Xây dựng FLC Faros - Ông Trịnh Văn Quyết, cổ đông lớn thông báo đăng ký mua vào 10 triệu cổ phiếu ROS trong vòng 15 ngày, kể từ ngày 14/12. Dự kiến giao dịch thành công, ông Quyết sẽ nâng sở hữu tại ROS từ 279,55 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 65,01% lên 289,55 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 67,33%.

**SHN: CTCP Chứng khoán An Bình đăng ký mua 2 triệu cp**

SHN - CTCP Đầu tư tổng hợp Hà Nội - CTCP Chứng khoán An Bình, tổ chức có liên quan đến ông Đào Mạnh Kháng, Chủ tịch HĐQT đăng ký mua vào 2 triệu cổ phiếu SHN từ ngày 15/12 đến 30/12 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, Chứng khoán An Bình sẽ nâng sở hữu tại SHN từ 100.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,09% lên 2,1 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1,89%.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -118.68	19,792.53
	Nasdaq	↓ -27.16	5,436.67
	S&P 500	↓ -18.44	2,253.28
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -19.38	6,949.19
	DAX	↓ -39.81	11,244.84
	CAC 40	↓ -34.63	4,769.24
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 60.28	19,313.89
	Hang Seng	↓ -229.22	22,227.40
	Shanghai	↓ -14.51	3,140.53

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 15/12/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Đề xuất tăng thuế xuất khẩu đối với gỗ tròn và gỗ xẻ**

Tại hội thảo "Diễn biến nguồn cung nguyên liệu gỗ" năm 2017 do Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam tổ chức ngày 14-12, nhiều ý kiến cho rằng cần thiết phải tăng thuế xuất khẩu đối với gỗ tròn và gỗ xẻ để bảo vệ ngành chế biến gỗ xuất khẩu trong nước và đảm bảo nguồn gỗ nguyên liệu rừng trồng được cung cấp đầy đủ và bền vững. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baohaiquan.vn/pages/de-xuat-tang-thue-xuat-khau-doi-voi-go-tron-va-go-xe.aspx>

**Sản phẩm dệt may Việt Nam chỉ chiếm 1% nhu cầu của EU**

Đánh giá tổng quan về công nghiệp dệt may của Việt Nam trong thời gian qua, Thạc sỹ Đỗ Kim Chi, Viện Nghiên cứu Thương mại cho biết, ngành dệt may luôn là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Dự đoán về triển vọng xuất khẩu dệt may thời gian tới, bà Chi cho rằng, tăng trưởng kim ngạch dệt may của Việt Nam tại các thị trường nhập khẩu chủ yếu còn rất lớn. Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 1% tổng giá trị nhập khẩu hàng dệt may của thị trường EU. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/12/15/706521/san-pham-det-may-viet-nam-chi-chiem-1-nhu-cau-cua-eu.aspx>

**Ngày 15/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.135 đồng, tăng 11 đồng so với phiên hôm qua**

Trên thị trường trong nước sáng 15/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức 22.135 đồng, tăng 11 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.471 đồng và tỷ giá trần là 22.799 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 15/12, Vietcombank, BIDV, VietinBank đều niêm yết giá USD ở mức 22.670 đồng/USD - 22.750 đồng/USD. BIDV ở mức 22.660 đồng/USD - 22.730 đồng/USD. ACB ở mức 22.660 đồng/USD - 22.770 đồng/USD.

**Sáng ngày 15/12: Giá vàng SJC ở mức 35,90 - 36,30 triệu đồng/lượng**

Lúc 8h14, Công ty Vàng bạc đá quý DOJI đã giảm giá niêm yết 250.000 đồng mỗi lượng vàng miếng SJC. Giá mua bán được giao dịch ở 35,9 - 36,3 triệu đồng mỗi lượng. Sau đó, giá nhích nhẹ thêm 80.000 đồng ở cả hai chiều mua bán. Thị trường thế giới, trong phiên châu Á, giá vàng nhích nhẹ và giằng co quanh 1.140 USD. Quy đổi theo tỷ giá Vietcombank sáng nay, giá vàng nội (bán ra) đang đắt hơn vàng quốc tế (chưa kể thuế, phí gia công) tới 5 triệu đồng một lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 14/12: Chỉ số Dow Jones giảm 0,6%, xuống 19.792,53 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 118,68 điểm (tương đương 0,6%) xuống 19.792,53 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 18,44 điểm (tương đương 0,81%) còn 2.253,28 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 27,16 điểm (tương đương 0,5%) xuống 5.436,67 điểm.

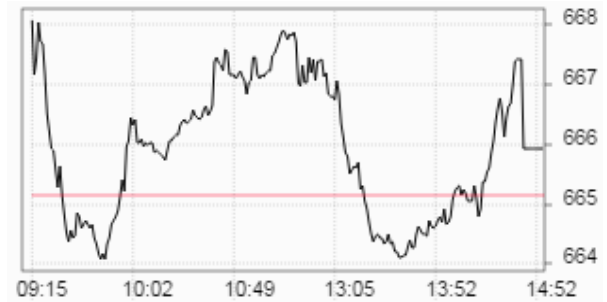
**Ngày 14/12: Dầu thô giảm 3,7%, xuống 51,04 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex giảm 1,94 USD (tương ứng 3,7%) xuống 51,04 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London lao dốc 1,82 USD (tương ứng 3,3%) xuống 53,90 USD/thùng. Hôm thứ Ba, cả hai hợp đồng này đều lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2015.

Ngày 15/12/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

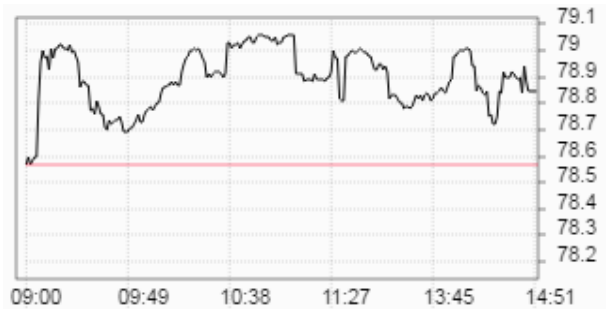
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,78/+0,12%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>665.92</b>
Khối lượng (cp)		<b>126,549,739</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,361.39</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>121</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>115</b>
Số cp đứng giá	→	<b>84</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
GIL	42.2	45.1	45.1	42.2	139,280	↑ 7.0%
SAB	197.7	197.7	197.7	197.7	154,380	↑ 7.0%
STT	8.3	8.3	8.3	8.3	340	↑ 7.0%
EVE	23	23.8	23.8	22.8	649,380	↑ 7.0%
DAH	7.5	8	8	7.5	3,316,310	↑ 7.0%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,28/+0,36%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>78.85</b>
Khối lượng (cp)		<b>43,343,466</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>678.73</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>96</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>80</b>
Số cp đứng giá	→	<b>199</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VTC	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%
VE9	6.6	6.6	6.6	6.6	200	↑ 10.0%
BPC	16.5	18.7	18.7	16.5	2,500	↑ 10.0%
CTX	21.5	23.5	23.5	21.5	300	↑ 9.8%
TET	32.8	32.8	32.8	32.8	2,000	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>5,202,270</b>	<b>304,926</b>
BÁN	<b>8,168,670</b>	<b>215,361</b>
MUA - BÁN	<b>-2,966,400</b>	<b>89,565</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 15/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **23,56 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **25,78 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **2,22 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 15/12/2016

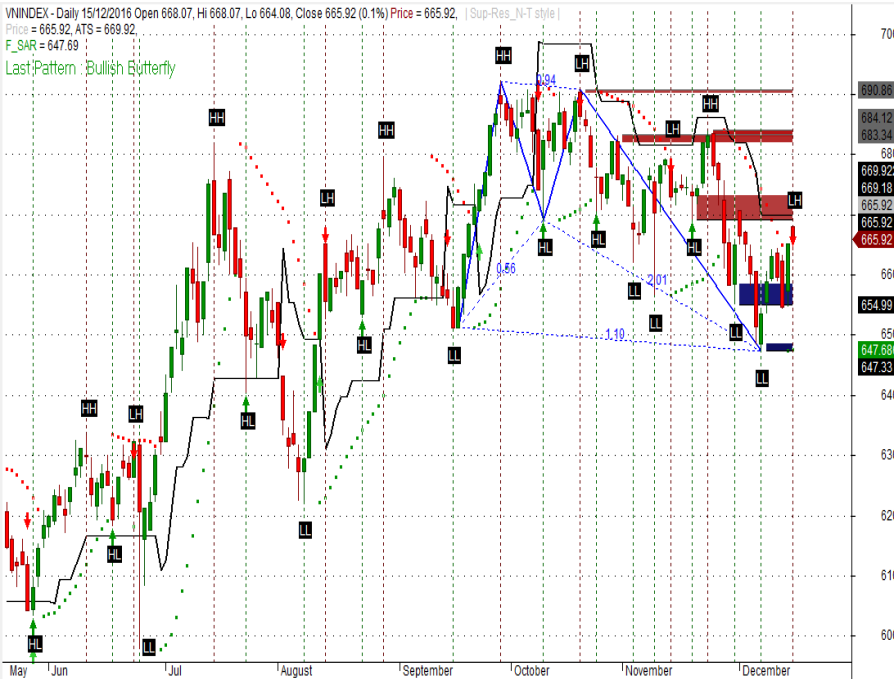
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 14/12/2016): 1,453,827.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/12/2016): 665.14 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.9%	1,209,549,924	130.8	127.6	-3.2	-2.5%	2,740,830	<b>-1.77</b>
SAB	8.7%	641,281,186	197.7	211.5	13.8	7.0%	380,050	<b>4.05</b>
GAS	8.6%	1,913,950,000	65	64.4	-0.6	-0.9%	114,660	<b>-0.52</b>
VCB	6.4%	2,665,020,334	34.8	35	0.2	0.6%	540,870	<b>0.25</b>
VIC	6.3%	2,153,234,792	42.45	42	-0.5	-1.1%	388,600	<b>-0.44</b>
CTG	3.8%	3,723,404,556	14.65	14.85	0.2	1.4%	616,860	<b>0.34</b>
BID	3.6%	3,418,715,334	15.2	15	-0.2	-1.3%	2,157,870	<b>-0.31</b>
MSN	3.2%	756,075,674	62.1	62.1	0.0	0.0%	258,880	<b>0.00</b>
ROS	3.1%	430,000,000	103.2	104	0.8	0.8%	2,303,800	<b>0.16</b>
BVH	2.7%	680,471,434	58	58	0.0	0.0%	276,630	<b>0.00</b>
HPG	2.1%	732,951,419	41.65	41.3	-0.4	-0.8%	1,830,580	<b>-0.12</b>
MWG	1.6%	146,888,974	155	153.8	-1.2	-0.8%	110,950	<b>-0.08</b>
MBB	1.5%	1,604,000,000	13.2	13.15	-0.1	-0.4%	97,740	<b>-0.04</b>
FPT	1.3%	459,426,684	42	41.85	-0.2	-0.4%	282,950	<b>-0.03</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.85	9.3	-0.6	-5.6%	70,920	<b>-0.31</b>
STB	0.8%	1,485,215,716	7.9	8	0.1	1.3%	3,490,530	<b>0.07</b>
HSG	0.6%	196,539,829	48	48.4	0.4	0.8%	1,204,060	<b>0.04</b>
SSI	0.6%	480,063,684	19	19	0.0	0.0%	1,035,080	<b>0.00</b>
DPM	0.6%	391,400,000	22.5	22.9	0.4	1.8%	559,230	<b>0.07</b>
BMP	0.6%	45,478,480	193	193	0.0	0.0%	11,840	<b>0.00</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn: 670 - 675

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

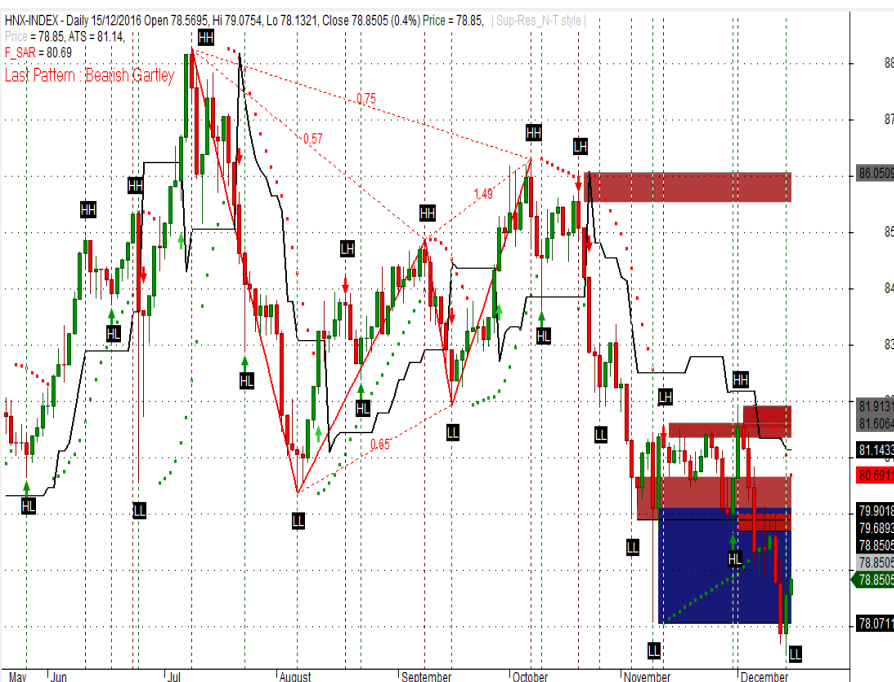
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX →	ROC ↑	BBs →
MA ↓	RSI ↓	SD ↑
MACD ↓	Stochastic ↓	ATR ↑
PSAR ↓	%R ↓	Volume ↑
Aroon ↓	MFI ↓	Volume ↑

### HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 78.0 - 78.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 79.0 - 79.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 78.0 - 78.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 78.0 - 78.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 78.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 77.0 - 77.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 79.0 - 79.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 80.0 - 80.5 điểm.

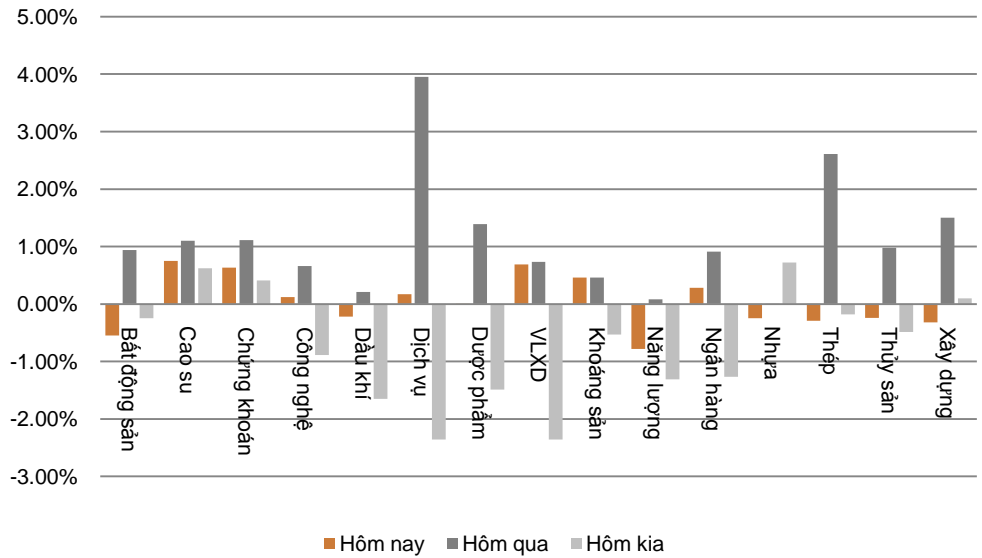
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX ↓	ROC ↓	BBs ↓
MA ↓	RSI ↓	SD ↓
MACD ↓	Stochastic ↓	ATR ↓
PSAR ↓	%R ↓	Volume ↑
Aroon ↓	MFI ↓	Volume →

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.55%
Cao su	↑ 0.75%
Chứng khoán	↑ 0.63%
Công nghệ	↑ 0.12%
Dầu khí	↓ -0.22%
Dịch vụ	↑ 0.17%
Dược phẩm	↓ -0.01%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.69%
Khoáng sản	↑ 0.46%
Năng lượng	↓ -0.78%
Ngân hàng	↑ 0.28%
Nhựa	↓ -0.25%
Thép	↓ -0.29%
Thủy sản	↓ -0.24%
Xây dựng	↓ -0.32%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	DRC	32.1	32.15	↑ 0.1	↑ 0.2%	57,100
	PHR	26.85	26.9	↑ 0.1	↑ 0.2%	1,296,700
	CSM	18.9	19.3	↑ 0.4	↑ 2.1%	539,530
	DPR	37.5	37.7	↑ 0.2	↑ 0.5%	47,180
	HRC	38.45	38.45	→ 0.0	→ 0.0%	300
Chứng khoán	SSI	19	19	→ 0.0	→ 0.0%	1,035,080
	HCM	26.45	26.45	→ 0.0	→ 0.0%	162,780
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	12	12.2	↑ 0.2	↑ 1.7%	561,780
	BVS	16	16	→ 0.0	→ 0.0%	77,040
Vật liệu xây dựng	VCS	124.1	124.5	↑ 0.4	↑ 0.3%	61,830
	HT1	20.9	21.1	↑ 0.2	↑ 1.0%	18,910
	SHN	12.8	13.2	↑ 0.4	↑ 3.1%	3,330,000
	BCC	15	14.9	↓ -0.1	↓ -0.7%	74,500
	NNC	73.4	73.4	→ 0.0	→ 0.0%	500
	CTI	24.35	24.7	↑ 0.4	↑ 1.4%	305,500

(Cập nhật 17h20 ngày 15/12/2016)

Ngày 15/12/2016

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 15/12/2016

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	51.2002 ↑	0.41% ↑	0.71% ↑	12.62% ↑	38.11%	15/12/2016
Brent	54.2835 ↑	0.82% ↑	0.74% ↑	15.65% ↑	42.37%	15/12/2016
Natural gas	3.5373 ↑	0.03% ↓	-4.31% ↑	27.92% ↑	97.52%	15/12/2016
Gasoline	1.5459 ↑	0.94% ↑	2.76% ↑	17.22% ↑	25.42%	15/12/2016
Heating oil	1.6548 ↑	0.79% ↑	1.78% ↑	15.32% ↑	48.79%	15/12/2016
Ethanol	1.66 ↓	-1.49% ↑	2.00% ↓	-1.75% ↑	19.32%	15/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1138.45 ↓	-0.39% ↓	-2.78% ↓	-7.08% ↑	6.15%	15/12/2016
Silver	16.58 ↓	-1.53% ↓	-2.56% ↓	-2.32% ↑	16.99%	15/12/2016
Palladium	724.01 ↓	-0.10% ↓	-2.11% ↑	0.70% ↑	26.76%	15/12/2016
Platinum	925.94 ↑	0.36% ↓	-1.46% ↓	-2.03% ↑	5.95%	15/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	361.5 ↓	-0.14% ↑	2.26% ↑	12.97% ↓	-2.49%	15/12/2016
Soybeans	1026.75 ↑	0.29% ↓	-0.02% ↑	4.16% ↑	18.80%	15/12/2016
Wheat	415.5 ↓	-0.60% ↑	1.78% ↑	4.66% ↓	-14.20%	15/12/2016
Cotton	71.5 ↑	0.04% ↑	0.11% ↓	-0.27% ↑	13.04%	15/12/2016
Rice	9.67 ↓	-0.36% ↓	-1.02% ↓	-0.26% ↓	-11.73%	15/12/2016
Canola	519.2 ↑	0.58% ↓	-0.57% ↑	1.29% ↑	7.70%	15/12/2016
Cocoa	2315 ↑	1.14% ↑	1.89% ↓	-5.18% ↓	-30.65%	15/12/2016
Rubber	278.4 ↓	-1.35% ↑	11.99% ↑	32.89% ↑	70.17%	15/12/2016
Orange Juice	201.6 ↓	-0.30% ↓	-5.95% ↓	-2.18% ↑	37.14%	15/12/2016
Coffee	144.3 ↑	0.10% ↑	2.12% ↓	-12.70% ↑	20.50%	15/12/2016
Lumber	316 ↑	0.16% ↓	-3.28% ↑	0.99% ↑	23.49%	15/12/2016
Oat	228.25 ↓	-0.65% ↑	2.35% ↓	-2.25% ↑	2.35%	15/12/2016
Wool	1354 ↑	0.37% ↑	0.89% ↑	4.80% ↑	8.32%	15/12/2016
Sugar	17.9 ↓	-0.72% ↓	-8.77% ↓	-17.24% ↑	22.60%	15/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.6 ↓	-0.15% ↓	-1.07% ↑	5.29% ↑	25.51%	15/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	15/12/2016
Iron Ore	79.5 ↓	-4.22% ↓	-1.85% ↓	-1.85% ↑	101.27%	15/12/2016
Coal	86 →	0.00% ↑	3.61% ↓	-19.21% ↑	64.12%	15/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 15/12/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	6.4	11.2	↑ 62.3%	↓ -7.2%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
ONE	Mua	Mở	7.8	7.9	10.3	↑ 32.1%	↑ 1.3%	24/10/2016	
HNG	Mua	Mở	7.4	7.6	10.0	↑ 35.1%	↑ 2.4%	22/11/2016	
Trung bình:							↑ 6.3%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 15/12/2016

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (02/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (01/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 15/12/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	15/12/2016	HAP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,106,385 CP	4	0.01 (0.25%)
15/12/2016	16/12/2016	29/12/2016	COM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	48.5	0 (0%)
15/12/2016	16/12/2016	30/12/2016	PJT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	12.5	0.2 (1.63%)
n/a	15/12/2016	16/12/2016	VGC	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
n/a	15/12/2016	22/12/2016	VGC	HNX	Giao dịch trở lại HNX	16	0 (0%)
15/12/2016	16/12/2016	12/01/2017	G20	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 300 đồng/CP	3.8	0 (0%)
n/a	n/a	15/12/2016	DTK	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 680,000,000 CP	n/a	#REF!
n/a	n/a	15/12/2016	NVP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,963,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	15/12/2016	RLC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,138,689 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	HHN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,440,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	CDO	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,505,005 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	GTD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,300,000 CP	n/a	n/a
16/12/2016	19/12/2016	27/02/2017	VCM	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	VCP	OTC	Giao dịch lần đầu - 45,599,995 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	VCP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 45,599,995 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	PVD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 34,799,901 CP	23.1	0.35 (1.54%)
16/12/2016	19/12/2016	n/a	IMP	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 45.000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
16/12/2016	19/12/2016	n/a	SCR	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.05	9	0 (0%)
16/12/2016	19/12/2016	05/01/2017	PNG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	15.4	0 (0%)
16/12/2016	19/12/2016	30/12/2016	SRC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	20.5	-0.05 (-0.24%)
16/12/2016	19/12/2016	29/12/2016	GDT	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	55.4	1.9 (3.55%)
19/12/2016	20/12/2016	28/12/2016	LDP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,030 đồng/CP	71	1 (1.43%)

(Cập nhật 17h20 ngày 15/12/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.